

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công
và nợ nước ngoài của quốc gia**

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về Nghiệp vụ quản lý nợ công;

Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định các mẫu biểu báo cáo và công khai thông tin về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia theo quy định tại các Điều 24 và 26 của Nghị định số 79/2010/NĐ-CP ngày 14/07/2010 về Nghiệp vụ quản lý nợ công.

Điều 2. Mẫu biểu báo cáo:

1. Bộ Tài chính tổng hợp và lập báo cáo về nợ công, theo các mẫu biểu theo phụ lục I đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu số 1.01 - Kế hoạch rút vốn vay nước ngoài của Chính phủ phân theo loại chủ nợ và mục đích sử dụng;

- Mẫu số 1.02 - Kế hoạch trả nợ nước ngoài của Chính phủ;

- Mẫu số 1.03 - Kế hoạch vay trong nước của Chính phủ phân theo mục đích sử dụng và phương thức vay;

- Mẫu số 1.04 - Kế hoạch trả nợ trong nước của Chính phủ;

- Mẫu số 1.05 - Kế hoạch rút vốn vay nước ngoài của các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh phân theo loại chủ nợ;

- Mẫu số 1.06 - Kế hoạch trả nợ của các khoản vay nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh phân theo loại chủ nợ;

- Mẫu số 1.07 - Kế hoạch vay của chính quyền địa phương phân theo phương thức vay;

- Mẫu số 1.08 - Kế hoạch trả nợ của chính quyền địa phương;

- Mẫu số 1.09 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ nước ngoài của Chính phủ phân theo loại chủ nợ;

- Mẫu số 1.10 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ trong nước của Chính phủ;

- Mẫu số 1.11 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ nước ngoài được Chính phủ bảo lãnh phân theo loại chủ nợ;

- Mẫu số 1.12 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ trong nước được Chính phủ bảo lãnh;

- Mẫu số 1.13 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay và trả nợ trong nước của Chính quyền địa phương;

- Mẫu số 1.14 - Báo cáo tổng hợp về thực hiện vay, trả nợ công.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm lập và cung cấp cho Bộ Tài chính báo cáo về vay và trả nợ trong nước của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, theo các mẫu biểu theo phụ lục II đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu số 2.01 - Kế hoạch vay và trả nợ trong nước của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Mẫu số 2.02 - Thực hiện vay và trả nợ trong nước của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3. Các cơ quan cho vay lại chịu trách nhiệm lập và cung cấp cho Bộ Tài chính báo cáo về nợ công, theo các mẫu biểu theo phụ lục III đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu số 3.01 - Nợ của các khoản vay nước ngoài về cho vay lại;

- Mẫu số 3.02 - Kế hoạch rút vốn các khoản vay nước ngoài về cho vay lại;

- Mẫu số 3.03 - Kế hoạch trả nợ của các khoản vay về cho vay lại;

- Mẫu số 3.04 - Thực hiện rút vốn vay về cho vay lại;

- Mẫu số 3.05 - Thực hiện thu hồi nợ cho vay lại.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập và cung cấp cho Bộ Tài chính các báo cáo về các khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp, theo các mẫu biểu theo phụ lục IV đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu số 4.01 - Tổng hợp tình hình đăng ký các khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp;

- Mẫu số 4.02 - Tổng hợp tình hình vay, trả nợ nước ngoài trung, dài hạn của doanh nghiệp;

- Mẫu số 4.03 – Tổng hợp tình hình vay, trả nợ nước ngoài ngắn hạn.

Điều 3: Mẫu biểu công khai thông tin về nợ công

Việc công khai thông tin về nợ công được thực hiện theo các mẫu biểu theo phụ lục V đính kèm Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu số 5.01 – Các chỉ tiêu về nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia;
- Mẫu số 5.02 – Vay và trả nợ của Chính phủ;
- Mẫu số 5.03 – Vay và trả nợ được Chính phủ bảo lãnh;
- Mẫu số 5.04 – Vay và trả nợ trong nước của chính quyền địa phương;
- Mẫu số 5.05 – Vay và trả nợ nước ngoài của quốc gia.

Điều 4. Thời hạn báo cáo

Thời hạn gửi báo cáo theo các mẫu báo cáo quy định tại Điều 2 của Thông tư này thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Nghị định 79/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Nghiệp vụ quản lý nợ công.

Thời hạn công khai thông tin về nợ công theo các mẫu biểu quy định tại Điều 3 của Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị định 79/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Nghiệp vụ quản lý nợ công.

Điều 5. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

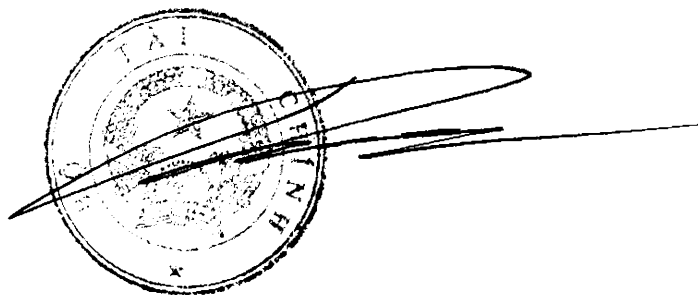
1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2011.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cơ quan phản ánh kịp thời cho Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./. *✍*

Nơi nhận:

- VP TƯ Đảng và các Ban của Đảng;
- VP QH, VP Chủ tịch Nước;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Viện kiểm sát NDTC; Toà án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TƯ của các đoàn thể;
- UBND, Sở TC các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Ban chỉ đạo TƯ về Phòng, chống tham nhũng;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT; QLN (TTN)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung